

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 21/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lư Thành Danh.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Tân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/HSST, ngày 27 tháng 05 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2022/QĐXXST-HS ngày 03/06/2022 đối với bị cáo:

Lê N Q, sinh ngày 28/01/1992, tại C T;

Nơi thường trú: 130/3 khu vực Yên Bình, phường Lê Bình, quận C R, thành phố C T;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê N H, sinh năm 1956 và con bà Lê NG H, sinh năm 1960; Vợ: Tô K T; Con: Có 01 người con tên Lê N A N, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/03/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Đặng T N.** (Có mặt)

Địa chỉ: Số 703, khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 03/3/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C R kết hợp với Công an phường B L, quận C R tuần tra trên tuyến Quốc lộ 61C thuộc khu vực 1, phường B L, quận C R đến đoạn nút giao thông có tín hiệu đèn giao thông phát hiện bị cáo Lê N Q điều khiển xe mô tô biển số 65H4-0217 có biểu hiện nghi vấn liên quan - đến ma túy nên

yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra, khám xét khẩn cấp người và phương tiện đối với bị cáo Q .

Vật chứng thu giữ: 01 (Không một) gói nylon không màu hàn kín bên trong có chứa các tinh thể không màu bên trong lại quần Jean bên trái Q đang mặc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 (Không một) xe mô tô biển số 65H40217; 01 (Không một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Dương V B .

Tại Kết luận giám định số 114/KL-PC09 ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon, gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1156 gam.

Qua điều tra, bị cáo Lê N Q khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2019. Để có ma túy sử dụng nên khoảng 12 giờ 25 phút ngày 03/03/2022, bị cáo gọi điện thoại cho Đặng T N để hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì được N đồng ý. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô số 65H4-0217 đi từ nhà tại khu vực Yên Bình, phường Lê Bình, quận Cái phường Ba Răng, thành phố C T đi đến nhà của N tại khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T để gặp N lấy ma túy và trả tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi lấy ma túy xong, bị cáo điều khiển xe đi về đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T thì bị lực lượng tuần tra Công an phát hiện, tạm giữ cùng số ma túy được cất giấu bên trong lại quần Jean bên trái Q đang mặc.

Trong quá trình điều tra, Đặng T N không thừa nhận việc có bán ma túy cho bị cáo Q, ngoài lời khai của bị cáo Q không có chứng cứ nào khác chứng minh được N có bán ma túy cho bị cáo Q nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N . Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 65H4-0217 thu giữ từ bị cáo Q do ông Dương V B đứng tên sở hữu, nhưng qua xác minh xác định ông B không còn sinh sống tại địa phương nên không tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm giải quyết theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-CR, ngày 26 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lê N Q về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê N Q phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê N Q 02 (Không hai) năm đến 03 (Không ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Không một) gói niêm phong số 114/KLGD - PC09 ngày 11/03/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T và chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Không một) điện thoại di động màu đỏ, hiệu Oppo, imel 865460030470959, đã qua sử dụng cùng sim số 0939.024.474 thu giữ từ bị cáo.

Đối với 01 (Không một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4 – 0217, màu đỏ hiệu LISOHAKA, loại Wave, số máy: VLKZSIP50FMH00042955, không kiểm tra được số khung, qua sử dụng và 01 (Không một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Dương V B, đăng ký thường trú: Sây Nểu A, huyện Phụng Hiệp, số 0069393, biển số 65H4-0217 đề nghị tiếp tục tạm giữ, hết thời hạn 01 năm không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu sung công.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng đồng thời chăm sóc gia đình.

Đối với ông Đặng T N xác định không có quen biết gì đối với bị cáo Q và không có việc mua bán trái phép chất ma túy như bị cáo Q đã trình bày. Việc bị cáo Q có số điện thoại của ông là do gia đình ông có mở cửa hàng tạp hóa nên có ghi số điện thoại trên bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Q thừa nhận vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 03/3/2022, do nghiện ma túy nên bị cáo Q gọi điện thoại cho Đặng T N để hỏi mua ma túy đá với số

tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì được N đồng ý. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 65H4-0217 đi từ nhà tại khu vực Yên Bình, phường Lê Bình, quận C R, thành phố C T đến nhà của N tại khu vực 4, phường B L, quận C R để gặp N lấy ma túy và trả số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua má túy xong bị cáo điều khiển xe đi về đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T thì do có biểu hiện nghi vấn nên bị lực lượng công an đang tuần tra trên đường yêu cầu bị cáo dừng xe, tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần Jean bên trái mà bị cáo Q đang mặc có 01 (Không một) gói nylon không màu, hàn kín bên trong có các tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 114/KL-PC09 ngày 11/03/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định, là ma túy, khối lượng 0,1156 gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của bị cáo về việc vận chuyển gói ma túy bị phát hiện và bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được việc bị cáo vận chuyển ma túy để bán lại hoặc để tàng trữ, lời khai này phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo sau khi giám định có khối lượng 0,1156 gam, loại Methamphetamine trên 0,1 gam đến dưới 05 gam nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đó Hội đồng xét xử thống nhất điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng Đặng T N mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Không một) gói niêm phong số 114/KLGD - PC09 ngày 11/03/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và 01 (Không một) điện thoại di động màu đỏ, hiệu Oppo, imel 865460030470959, đã qua sử dụng cùng sim số 0939.024.474 cũng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối xe 01 (Không một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4 – 0217, màu đỏ hiệu LISOHAKA, loại Wave và 01 (Không một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Dương V B trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận bị cáo mua tại tiệm cầm đồ ở tỉnh Hậu Giang, thời gian đã lâu không nhớ tên cửa tiệm cầm đồ và địa chỉ cụ thể, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có cung cấp được giấy tờ thể hiện việc mua xe hợp pháp nên không có căn cứ để trả lại xe cho bị cáo. Qua tra cứu tin thông phương tiện thì xác định ông Dương V B là người đang đứng tên chủ sở hữu đối với chiếc xe này, tuy nhiên trong quá trình điều tra xác minh địa chỉ của ông B thì ông đã bỏ địa phương nơi cư trú nên không thể lấy lời khai đối với ông B để lý rõ nguồn gốc của chiếc xe. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, sau thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công theo Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê N Q phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào:

Điều c Khoản 1 Điều 250; Điều s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê N Q 02 (Không hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/03/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 114/KLGD - PC09 ngày 11/03/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T và chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu Oppo, imel 865460030470959, đã qua sử dụng cùng sim số 0939.024.474 đã thu giữ từ bị cáo.

Đối với 01 (không một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4 – 0217, màu đỏ hiệu LISOHAKA, loại Wave, số máy: VLKZSIP50FMH00042955, không kiểm tra được số khung, qua sử dụng và 01 (không một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Dương V B , đăng ký thường trú: Sây Nểu A, huyện Phụng Hiệp, số 0069393, biển số 65H4-0217 thì tiếp tục tạm giữ trong thời hạn một năm tính từ ngày thông báo công khai trên phương tiện báo đài để tìm chủ sở hữu tài sản nếu sau thời hạn này mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì đề nghị tịch thu sung công theo Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê N Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM